

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: *291*/KH-UBND

Đồng Tháp, ngày *25* tháng *9* năm 2025

KẾ HOẠCH

Rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2025 theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022 - 2025 trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp

Căn cứ Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg ngày 16 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hàng năm và quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025;

Căn cứ Quyết định số 715/QĐ-UBND ngày 10 tháng 9 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Tỉnh về việc thành lập Ban Chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo giai đoạn 2022 - 2025 trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp;

Ủy ban nhân dân Tỉnh ban hành Kế hoạch rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2025 theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022 - 2025 trên địa bàn tỉnh, với các nội dung sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Xác định, lập danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ thoát nghèo đến thời điểm cuối năm 2025 theo tiêu chí quy định tại Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ về chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021 – 2025. Kết quả rà soát là cơ sở để đánh giá việc thực hiện mục tiêu giảm nghèo năm 2025 cũng như kết quả thực hiện Chương trình giảm nghèo giai đoạn 2022 – 2025.

2. Yêu cầu

- Việc rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo phải có sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của cấp ủy, chính quyền; sự tham gia của các tổ chức chính trị - xã hội các cấp và người dân; bảo đảm thực hiện đúng quy trình, tiến độ thời gian theo quy định. Quá trình rà soát phải công khai, minh bạch, dân chủ, công bằng, có sự tham gia giám sát của người dân; xác định rõ số hộ thoát nghèo, hộ tái nghèo và hộ nghèo, hộ cận nghèo mới phát sinh trên địa bàn từng khóm, ấp, khu phố.

- Sau khi có kết quả rà soát, từng địa phương phải xác định chính xác số lượng hộ nghèo, hộ cận nghèo; lập danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo để theo dõi, quản lý và báo cáo cấp trên phê duyệt, công nhận. Đây là cơ sở để đề xuất các giải pháp thực hiện chính sách giảm nghèo và đảm bảo an sinh xã hội, bảo đảm kịp thời, đúng đối tượng, tránh trùng lặp hoặc bỏ sót.

II. ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI, THỜI ĐIỂM THỰC HIỆN

1. Đối tượng: Hộ gia đình trên địa bàn toàn tỉnh; các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan tham gia công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo.

2. Phạm vi: Toàn tỉnh Đồng Tháp.

3. Thời điểm rà soát: Dự kiến thực hiện từ tháng 9 năm 2025 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2025.

III. PHƯƠNG PHÁP RÀ SOÁT

Rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo được thực hiện bằng phương pháp khảo sát, thu thập thông tin trực tiếp tại hộ gia đình. Kết quả khảo sát nhằm ước lượng thu nhập và xác định mức độ thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản, bảo đảm phù hợp với chuẩn nghèo đa chiều quy định tại Điều 3 Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021 - 2025.

Công cụ rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo được tiến hành theo trên 02 loại phiếu:

- Phiếu A: Danh sách hộ gia đình đăng ký tham gia và nhận dạng nhanh.
- Phiếu B: Phiếu rà soát xác định hộ nghèo và hộ cận nghèo.

IV. CHUẨN NGHÈO ĐA CHIỀU GIAI ĐOẠN 2021-2025

Chuẩn hộ nghèo, hộ cận nghèo là căn cứ để đo lường và giám sát mức độ thiếu hụt về thu nhập và các dịch vụ xã hội cơ bản của người dân; đồng thời, là cơ sở xác định đối tượng thụ hưởng chính sách giảm nghèo, an sinh xã hội, cũng như phục vụ hoạch định các chính sách kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh trong thời gian tới.

Chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022 - 2025 được quy định tại Điều 3 Nghị định số 07/2021/NĐ-CP, gồm các tiêu chí cụ thể:

1. Chuẩn hộ nghèo, hộ cận nghèo

1.1. Chuẩn hộ nghèo

- Khu vực nông thôn: là hộ gia đình có thu nhập bình quân đầu người/tháng từ 1.500.000 đồng trở xuống và thiếu hụt từ 3 chỉ số đo lường mức độ thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản trở lên.

- Khu vực thành thị: Là hộ gia đình có thu nhập bình quân đầu người/tháng từ 2.000.000 đồng trở xuống và thiếu hụt từ 3 chỉ số đo lường mức độ thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản trở lên.

1.2. Chuẩn hộ cận nghèo

- Khu vực nông thôn: là hộ gia đình có thu nhập bình quân đầu người/tháng từ 1.500.000 đồng trở xuống và thiếu hụt dưới 3 chỉ số đo lường mức độ thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản.

- Khu vực thành thị: Là hộ gia đình có thu nhập bình quân đầu người/tháng từ 2.000.000 đồng trở xuống và thiếu hụt dưới 3 chỉ số đo lường mức độ thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản.

hút dịch vụ xã hội cơ bản.

2. Các tiêu chí đo lường nghèo đa chiều

2.1. Tiêu chí thu nhập

- Khu vực nông thôn: 1.500.000 đồng/người/tháng.
- Khu vực thành thị: 2.000.000 đồng/người/tháng.

2.2. Tiêu chí mức độ thiếu hút dịch vụ xã hội cơ bản (Quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 07/2021/NĐ-CP). Cụ thể như sau:

- Các dịch vụ xã hội cơ bản (06 dịch vụ), gồm: Việc làm; y tế; giáo dục; nhà ở; nước sinh hoạt và vệ sinh; tiếp cận thông tin.

- Các chỉ số đo lường mức độ thiếu hút dịch vụ xã hội cơ bản (12 chỉ số), gồm: Việc làm; người phụ thuộc trong hộ gia đình; dinh dưỡng; bảo hiểm y tế; trình độ giáo dục của người lớn; tình trạng đi học của trẻ em; chất lượng nhà ở; diện tích nhà ở bình quân đầu người; nguồn nước sinh hoạt; nhà tiêu hợp vệ sinh; sử dụng dịch vụ viễn thông; phương tiện phục vụ tiếp cận thông tin.

V. QUY TRÌNH RÀ SOÁT

Thực hiện theo quy định tại Điều 4 Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg ngày 16 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hàng năm và quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022 – 2025; đồng thời, thực hiện theo trình tự tại Quyết định số 2306/QĐ-BNNMT ngày 23 tháng 6 năm 2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi bổ sung; thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực giảm nghèo thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường. Cụ thể các bước như sau:

1. Lập danh sách hộ gia đình cần rà soát

Ban Chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo giai đoạn 2022 – 2025 cấp xã (gọi tắt là *Ban Chỉ đạo cấp xã*) chủ trì, phối hợp với khóm, ấp, khu phố và rà soát viên lập danh sách hộ gia đình cần rà soát theo Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH¹, bao gồm:

- Hộ gia đình thuộc danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo do Ủy ban nhân dân cấp xã đang quản lý tại thời điểm rà soát.

- Hộ gia đình có Giấy đề nghị rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo.

Đối với hộ gia đình có Giấy đề nghị rà soát, rà soát viên sử dụng Phiếu A theo Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH (hướng dẫn sử dụng tại Phụ lục IV Thông tư số 02/2022/TT-BLĐTBXH) để nhận dạng

¹ Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH ngày 18 tháng 7 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn phương pháp rà soát, phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo; xác định thu nhập của hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025 và mẫu biểu báo cáo; được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Thông tư số 02/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30 tháng 3 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;

nhanh đặc điểm hộ gia đình. Trường hợp hộ có dưới 04 chỉ tiêu từ cột 01 đến cột 09, thì được đưa vào danh sách hộ gia đình cần rà soát.

2. Thu thập thông tin, tính điểm và phân loại hộ gia đình

Ban Chỉ đạo cấp xã chủ trì, phối hợp với Trưởng khóm, ấp, khu phố, rà soát viên sử dụng Phiếu B theo Phụ lục III và hướng dẫn tại Phụ lục IV Thông tư số 02/2022/TT-BLĐTBXH để thu thập thông tin hộ gia đình. Trên cơ sở dữ liệu thu thập được, tiến hành tính điểm, tổng hợp và phân loại hộ gia đình theo quy định.

3. Tổ chức họp dân để thống nhất kết quả rà soát

Thành phần họp: Ban Chỉ đạo cấp xã, công chức làm công tác giảm nghèo cấp xã, Trưởng khóm, ấp, khu phố (chủ trì họp), Bí thư Chi bộ khóm, ấp, khu phố, đại diện các đoàn thể, rà soát viên, đại diện một số hộ gia đình qua rà soát và hộ gia đình khác; mời đại diện Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã tham gia giám sát.

Nội dung họp: Lấy ý kiến thống nhất của ít nhất 50% tổng số người tham dự về kết quả đánh giá, tính điểm các hộ gia đình. Nếu tỷ lệ thống nhất dưới 50%, Ban Chỉ đạo cấp xã thực hiện rà soát lại tại Bước 2 và tổ chức họp dân lại theo quy định tại bước này.

Kết quả họp: Lập thành 02 biên bản theo Phụ lục V ban hành kèm theo Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH, có chữ ký của chủ trì, thư ký cuộc họp và đại diện các hộ dân. Biên bản được lưu 01 bản tại khóm, ấp, khu phố, 01 bản gửi Ban Chỉ đạo cấp xã.

4. Niêm yết, thông báo công khai

Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức niêm yết công khai kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo tại nhà văn hóa hoặc nhà sinh hoạt cộng đồng của khóm, ấp, khu phố và tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã; đồng thời, thông báo qua đài truyền thanh cấp xã (nếu có) trong thời gian 03 ngày làm việc.

Trong thời gian niêm yết, nếu có khiếu nại của người dân, Ban Chỉ đạo cấp xã tổ chức phúc tra kết quả rà soát theo đúng quy trình; thời gian thực hiện không quá 07 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận khiếu nại. Kết quả phúc tra phải được niêm yết công khai tại nhà văn hóa hoặc nhà sinh hoạt cộng đồng của khóm, ấp, khu phố và tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã trong thời gian 03 ngày làm việc.

Hết thời gian niêm yết công khai và phúc tra (nếu có), Ban Chỉ đạo cấp xã tổng hợp, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã về danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo (sau rà soát) theo Phụ lục VI ban hành kèm theo Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH.

5. Báo cáo, xin ý kiến của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm báo cáo bằng văn bản kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn, gửi Chủ tịch Ủy ban nhân dân Tỉnh (thông qua Sở Nông nghiệp và Môi trường để tổng hợp). Trong thời hạn 03

ngày làm việc kể từ ngày nhận được báo cáo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, Sở Nông nghiệp và Môi trường rà soát, tham mưu, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân Tỉnh xem xét, quyết định.

Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được báo cáo tổng hợp của Sở Nông nghiệp và Môi trường, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Tỉnh có ý kiến trả lời bằng văn bản.

6. Công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo

Căn cứ ý kiến của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm:

- Quyết định công nhận danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo theo Mẫu số 02 và cấp Giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo theo Mẫu số 03 tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg.

- Quyết định công nhận danh sách hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo theo Mẫu số 02 tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg.

VI. CÁC BƯỚC TIẾN HÀNH

1. Công tác tổ chức, chuẩn bị lực lượng

1.1. Cấp tỉnh: Kiện toàn Ban Chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo giai đoạn 2022 - 2025 trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

1.2. Cấp xã

Thành lập, kiện toàn Ban Chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo giai đoạn 2022 - 2025 do Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường làm Trưởng ban; thành viên là lãnh đạo và công chức các bộ phận chuyên môn có liên quan; mời lãnh đạo Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã và các tổ chức chính trị - xã hội cấp xã tham gia.

Tổ chức lực lượng rà soát viên để thực hiện công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn. Căn cứ số lượng ấp, khóm, khu phố của từng địa phương để bố trí rà soát viên. Rà soát viên phải là người am hiểu địa bàn được phân công, có kinh nghiệm trong công tác rà soát, nắm rõ đặc điểm hộ gia đình, có đủ sức khỏe để hoàn thành nhiệm vụ.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường phân công công chức phụ trách công tác giảm nghèo phối hợp với các công chức có liên quan trực tiếp thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và hướng dẫn quá trình rà soát, xác định hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn theo đúng quy định.

2. Công tác tuyên truyền

Ủy ban nhân dân các xã, phường tổ chức tuyên truyền rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng để người dân biết tham gia và phối hợp thực hiện. Với các nội dung cần tập trung tuyên truyền như sau:

- Ủy ban nhân dân các xã, phường tổ chức tuyên truyền rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng để người dân nắm rõ, tích cực tham gia và phối hợp thực hiện. Đồng thời, lồng ghép tuyên truyền trong các buổi sinh hoạt chi bộ, họp dân, hội nghị của các tổ chức chính trị - xã hội để bảo đảm thông tin đến từng hộ gia đình.

- Nội dung trọng tâm cần tuyên truyền gồm: Mục đích, ý nghĩa và yêu cầu của việc rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2025 theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022 – 2025.

- Các quy định về chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022 - 2025 (chuẩn nghèo, chuẩn cận nghèo và mức thiếu hụt đa chiều).

- Vận động người dân chủ động đăng ký tham gia rà soát nếu hộ gia đình đáp ứng các tiêu chí.

- Triển khai rõ nội dung chính của cuộc rà soát: xác định hộ nghèo, hộ cận nghèo trên cơ sở thực tế về nhân khẩu, việc làm, tài sản, tư liệu sản xuất, điều kiện sinh hoạt; không điều tra trực tiếp thu nhập.

- Sau khi rà soát, cấp xã phải lập danh sách dự kiến hộ nghèo, hộ cận nghèo và tổ chức lấy ý kiến tham gia của người dân tại các khóm, ấp, khu phố để bảo đảm khách quan, minh bạch.

VII. THỜI GIAN THỰC HIỆN

Công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2025 được triển khai theo các mốc thời gian sau:

- *Trước ngày 25/9/2025*: Hoàn thành việc thành lập Ban Chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo cấp xã; xây dựng kế hoạch rà soát; thành lập Tổ giám sát và Tổ rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo cấp xã.

- *Từ ngày 26/9/2025 đến ngày 10/10/2025*: Tổ chức tập huấn nghiệp vụ cho cán bộ giám sát cấp xã và rà soát viên.

- *Từ ngày 11/10/2025 đến ngày 10/11/2025*: Cấp xã tổ chức thực hiện rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo (theo đúng quy trình tại Mục V Kế hoạch này), lập báo cáo bằng văn bản gửi Chủ tịch Ủy ban nhân dân Tỉnh (thông qua Sở Nông nghiệp và Môi trường). Đồng thời tổng hợp kết quả chính thức để Sở Nông nghiệp và Môi trường tham mưu, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân Tỉnh xem xét, quyết định theo quy định.

- *Từ ngày 11/11/2025 đến ngày 20/11/2025*: Sở Nông nghiệp và Môi trường tổng hợp, báo cáo kết quả sơ bộ rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2025 theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022–2025 về Ủy ban nhân dân Tỉnh và Bộ Nông nghiệp và Môi trường theo quy định.

- *Từ ngày 21/11/2025 đến ngày 05/12/2025*: Ban Chỉ đạo cấp Tỉnh tổng hợp, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân Tỉnh thông qua kết quả rà soát, gửi báo cáo chính thức cho Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

VIII. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo: từ nguồn ngân sách nhà nước (vốn sự nghiệp trung ương) giao thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững năm 2025. Nội dung và mức chi thực hiện theo quy định tại khoản 3, Điều 79 của Thông tư số 55/2023/TT-BTC ngày 15/8/2023 của Bộ Tài chính về quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025.

IX. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường (cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo giai đoạn 2022 - 2025 trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp)

Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành Tỉnh, Ủy ban nhân dân các xã, phường và các đơn vị có liên quan triển khai thực hiện theo nội dung Kế hoạch này; đồng thời, xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch tập huấn nghiệp vụ rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2025 theo quy định.

Theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn theo đúng quy trình, đúng tiến độ.

Ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác rà soát, xây dựng và quản lý cơ sở dữ liệu hộ nghèo, hộ cận nghèo của tỉnh.

Tổng hợp kết quả, tham mưu, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân Tỉnh phê duyệt kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2025, báo cáo Bộ Nông nghiệp và Môi trường theo quy định.

2. Sở Tài chính

Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường thẩm định dự toán kinh phí, trình Ủy ban nhân dân Tỉnh phê duyệt và hướng dẫn việc thanh quyết toán theo đúng quy định.

3. Thống kê tỉnh Đồng Tháp

Cung cấp cho Sở Nông nghiệp và Môi trường mã số đơn vị hành chính cấp tỉnh, xã; số liệu hộ dân cư và nhân khẩu chính thức năm 2025 của từng xã, phường để làm cơ sở tính toán tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo, bảo đảm tính chính xác và thống nhất số liệu giữa các cấp.

4. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội Tỉnh

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến chính sách giảm nghèo theo hướng đa chiều; phát huy vai trò của các tổ chức thành viên trong việc huy động đoàn viên, hội viên tham gia công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn Tỉnh. Tham gia giám sát và phản biện xã hội đối với quá trình triển khai thực hiện tại các địa phương.

5. Thành viên Ban Chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo giai đoạn 2022 - 2025 trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp

Tham gia chỉ đạo, kiểm tra, giám sát công tác rà soát tại các địa phương theo đúng thời gian, tiến độ; lồng ghép với công tác chuyên môn, kịp thời đôn đốc, nhắc nhở các địa phương thực hiện bảo đảm đúng quy định.

6. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Báo và Phát thanh, Truyền hình Đồng Tháp

Tổ chức thông tin, tuyên truyền rộng rãi về chuẩn hộ nghèo, hộ cận nghèo theo tiếp cận đa chiều; quy trình và thời gian triển khai thực hiện rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn Tỉnh theo Kế hoạch này, để các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể và Nhân dân biết, tham gia, góp phần triển khai công tác rà soát bảo đảm tính chính xác, tạo sự đồng thuận cao trong xã hội.

7. Ủy ban nhân dân các xã, phường

Thành lập, kiện toàn Ban Chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo giai đoạn 2022 – 2025 tại địa phương.

Xây dựng phương án, kế hoạch, dự toán kinh phí, tổ chức lực lượng rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2025, đảm bảo đúng quy trình, tiến độ.

Phổ biến, tuyên truyền mục đích, ý nghĩa, yêu cầu của công tác rà soát; chủ động phát hiện hộ gia đình khó khăn, rủi ro trong năm để hướng dẫn đăng ký rà soát.

Tổng hợp, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân Tỉnh (*thông qua Sở Nông nghiệp và Môi trường*) kết quả rà soát; cập nhật thông tin hộ nghèo, hộ cận nghèo để làm cơ sở thực hiện chính sách an sinh xã hội và đánh giá kết quả Chương trình giảm nghèo năm 2025.

Quyết định công nhận danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo; danh sách hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo; cấp Giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo theo quy định.

Kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo của cấp xã được tổng hợp, báo cáo theo quy định, gồm:

- Báo cáo kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2025 trên địa bàn của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã.

- Danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo sau rà soát theo Phụ lục VI ban hành kèm theo Văn bản hợp nhất số 24/VBHN-BNNMT ngày 30 tháng 7 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

- Các biểu mẫu báo cáo theo phụ lục VII ban hành kèm theo Văn bản hợp nhất số 24/VBHN-BNNMT ngày 30 tháng 7 năm 2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

- Danh sách thu thập dữ liệu hộ nghèo, hộ cận nghèo theo biểu mẫu ban hành kèm theo Công văn số 1935/BLĐTĐBXH-VPQGGN ngày 10 tháng 5 năm 2024 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.

Trên đây là Kế hoạch rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2025 theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022 – 2025 trên địa bàn tỉnh. Yêu cầu các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các xã, phường nghiêm túc triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện có khó khăn, vướng mắc phản ánh kịp thời về Sở Nông nghiệp và Môi trường (*cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo giai đoạn 2022 - 2025 trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp*) để tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân Tỉnh xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Bộ NN&MT (*báo cáo*);
- UBMTTQ VN Tỉnh;
- Đảng ủy UBND Tỉnh (*báo cáo*);
- CT và các PCT UBND Tỉnh;
- Các Tổ chức chính trị - xã hội Tỉnh;
- Các Sở, ngành Tỉnh;
- VPUB: CVP và các PCVP;
- UBND các xã, phường;
- Lưu: VT, P.TH, P.KT(NTB).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Huỳnh Minh Tuấn